



## WPO 100

No.: 2025

### GEARBOX

Tỉ số truyền

1/10 ~ 1/30

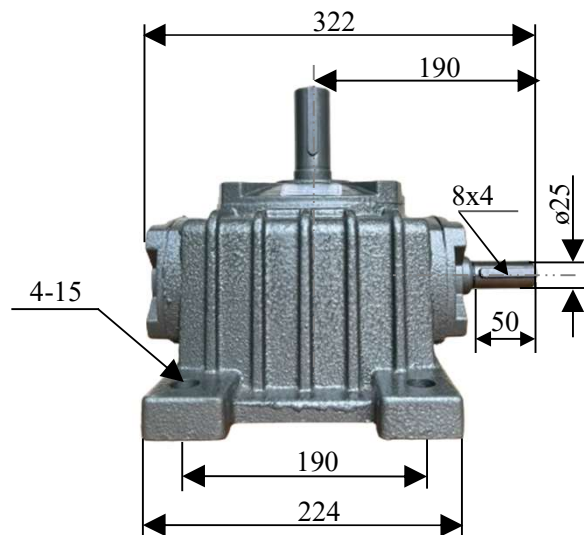
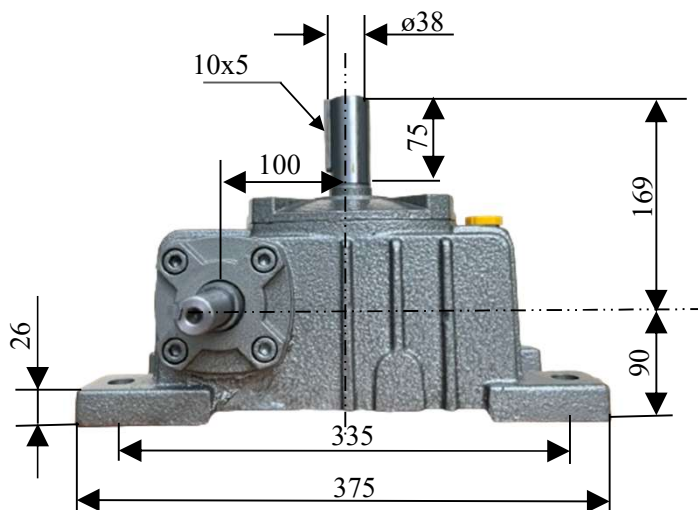
1/40 ~ 1/60

Công suất

3HP

2HP

Trọng lượng: 35Kg



### Tốc độ đầu ra

| Tỉ số truyền | 1/10 | 1/20 | 1/30 | 1/40 | 1/50 | 1/60 |
|--------------|------|------|------|------|------|------|
| Tốc độ (v/p) | 140  | 70   | 46   | 35   | 28   | 23   |

### Bảng thông số

|                   |           |
|-------------------|-----------|
| Trục vào          | 25mm      |
| Trục ra           | 38mm      |
| Tâm lỗ dọc        | 190mm     |
| Tâm lỗ ngang      | 335mm     |
| Chiều cao tâm cốt | 259mm     |
| Loại nhớt         | ISO VG320 |
| Lượng nhớt        | 3.9Lít    |

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Hộp số chưa bao gồm nhớt
- Đổ đủ nhớt trước khi dùng, mới 100%
- 100h đầu tiên thay nhớt 1 lần
- Mỗi 2500h tiếp theo thay nhớt 1 lần

### Hình ảnh Nameplate

|                                       |          |
|---------------------------------------|----------|
| <br>Hangzhou Xingda Machinery Co.Ltd. |          |
| SPEC:                                 | WPO100-B |
| RATIO:                                | 1:10     |
| FLANGE:                               |          |
| CODE:                                 | 25 07    |

### Catalogue EED



### HƯỚNG TRỤC

|  |          |
|--|----------|
|  | <b>A</b> |
|  | <b>B</b> |
|  | <b>C</b> |
|  | <b>D</b> |
|  | <b>E</b> |
|  | <b>F</b> |